

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin
Năm báo cáo: 2023

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc- Vinacomin
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100689 đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 30/8/2019.
- Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 5, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 04 38642793
- Số fax: 04 38642792
- Website: thanmienbac.vn
- Mã cổ phiếu: TMB
- Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin là : Tổng công ty quản lý và phân phối than được thành lập theo quyết định số 1878/QĐ-TCCB ngày 19/ 12/ 1974 của Bộ Điện và than, làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước về mặt hàng than và phân phối tiêu thụ than theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước cho các nhu cầu của nền kinh tế quốc dân.

Đến năm 1988, mặt hàng than không còn thuộc diện vật tư do Nhà nước phân phối mà chuyển sang phương thức kinh doanh theo cơ chế thị trường theo định hướng XHCN vì vậy Tổng công ty quản lý và phân phối than được đổi thành Công ty Kinh doanh và Chế biến than Việt nam.

Ngày 04/3/1995 Bộ Năng Lượng đã ra quyết định số 140/NL-TCCB-LĐ đổi tên Công ty kinh doanh và chế biến than Việt nam thuộc Bộ Năng lượng thành Công ty Chế biến và Kinh doanh than Miền Bắc trực thuộc Tổng công ty than Việt Nam kể từ ngày 01/4/1995.

Đến ngày 17/9/2003 Chính phủ đã có quyết định số 194/2003/QĐ-TTg chuyển Công ty Chế biến và Kinh doanh than Miền Bắc thành Công ty TNHH một thành viên Chế biến và Kinh doanh than Miền Bắc thuộc Tổng công ty than Việt Nam nay là Tập đoàn công nghiệp than - Khoáng sản Việt nam.

Ngày 28/12/2005 Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 4234/QĐ-BCN về việc cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên Chế biến và kinh doanh than Miền Bắc thành Công ty Cổ phần kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin.

Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 02/1/2007.

Tên gọi, địa chỉ của Công ty:

Tên gọi: Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin

Tên giao dịch quốc tế: : Northern Coal Trading Joint stock Company

Tên giao dịch quốc tế viết tắt: VNCT

Địa chỉ: Số 5 , Phố Phan Đình Giót - Quận Thanh Xuân - Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 8642793

- Fax: 04 8642792

- Các sự kiện khác:

Ngày 29/12/2016 Công ty chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu TMB theo quyết định số 897/QĐ-SGDHN ngày 29/12/2016 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh, chế biến và xuất khẩu than các loại.

- Địa bàn kinh doanh:

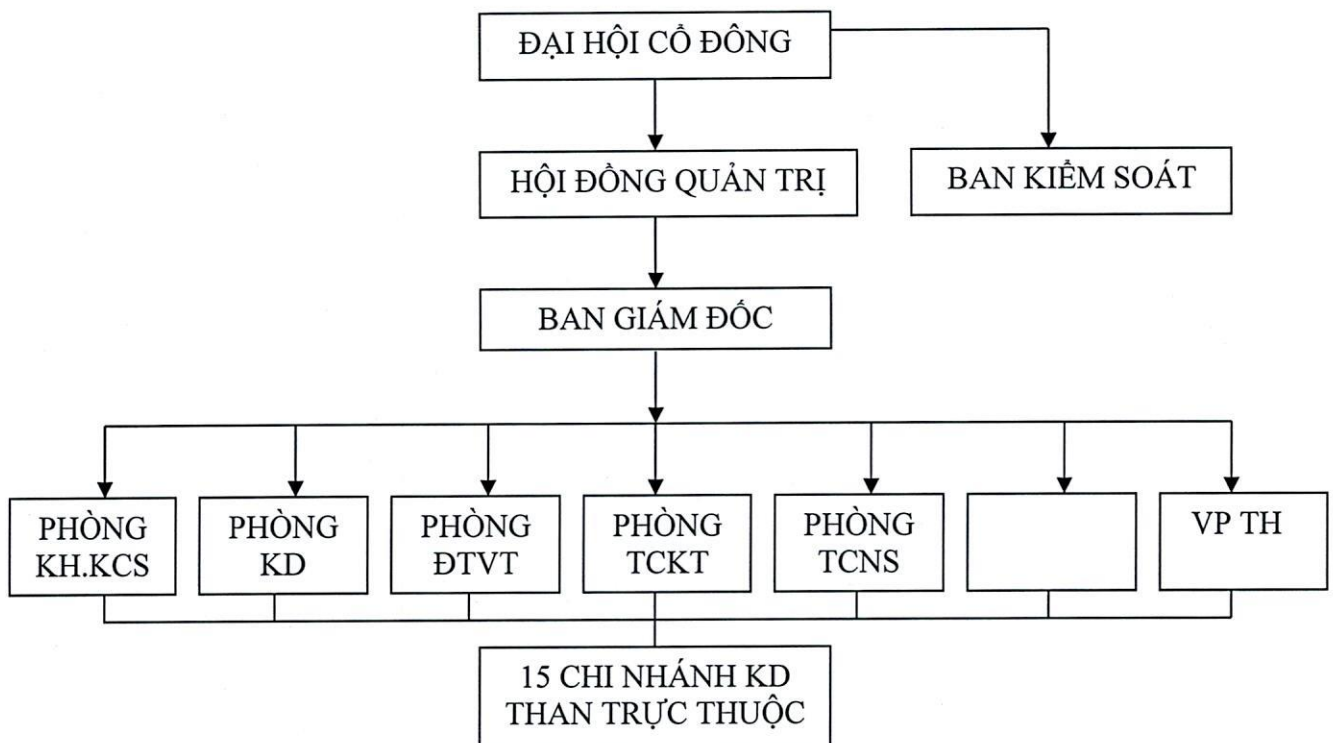
Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp than khoáng sản Việt Nam(Tập đoàn TKV), là một mắt xích nằm trong dây chuyền sản xuất, chế biến và tiêu thụ than của Tập đoàn TKV.

Hoạt động chủ yếu của Công ty là bán than tại địa bàn các tỉnh phía Bắc từ Hà Tĩnh trở ra.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Đại hội cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông được quy định cụ thể trong Điều lệ của Công ty.



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

* Danh sách HĐQT hiện hành:

Phạm Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT

Ngô Quang Trung – Ủy viên, kiêm Tổng Giám đốc.

Nguyễn Minh Hải – Ủy viên

Phạm Ngọc Bảo - Ủy viên

Đinh Công Nga - Ủy viên

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 26/4/2023

* Danh sách Ban kiểm soát hiện hành:

Đặng Thị Hải Hà– Trưởng ban

Cao Thị Nhung – ủy viên

Bùi Thị Phương Thảo– ủy viên

* Danh sách Ban Giám đốc hiện hành:

Ngô Quang Trung– Tổng Giám đốc

Nguyễn Minh Hải – Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thành Nam – Phó Tổng giám đốc (ii) Từ ngày 20/2/2023

(ii) Theo Quyết định số 286/QĐ-TMB ngày 17/02/2023 về việc tiếp nhận và bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Nam giữ chức vụ Phó tổng Giám đốc Công ty kể từ ngày 20/02/2023.

* Các phòng tham mưu:

Phòng Tổ chức nhân sự:

Phòng Đầu tư và vật tư:

Phòng Kế hoạch KCS:

Phòng Kinh doanh

Phòng Tài chính kế toán:

Văn phòng Tổng hợp:

* Các chi nhánh kinh doanh than hạch toán phụ thuộc tại các tỉnh gồm 15 đơn vị:

- Chi nhánh Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin tại Quảng Ninh:

Địa chỉ: 11 Lê Thánh Tông, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng ninh

- Công ty kinh doanh than Hải phòng

Địa chỉ: 39 đường Trần Phú, Thành phố Hải phòng.

- Công ty doanh than Hà nội

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, Thanh xuân, Hà nội

- Công ty doanh than Hà Bắc

Địa chỉ: Khu I Thị cầu, Thị xã Bắc Ninh, tỉnh Bắc ninh

- Công ty kinh doanh than Bắc Thái

Địa chỉ: Phường Tân Long, Thành phố Thái nguyên

- Công ty kinh doanh than Vĩnh Phú

Địa chỉ: Phường Thanh Miếu, Thành phố Việt trì, tỉnh Phú thọ

- Công ty kinh doanh than Hà Nam Ninh

Địa chỉ: Phường Văn Miếu, Thành phố Nam Định

- Công ty kinh doanh than Thanh Hoá

Địa chỉ: Phường Ngọc trạo, Thành phố Thanh hoá

- Công ty kinh doanh than Nghệ tĩnh

Địa chỉ: 124 đường Trần Hưng đạo, Thành phố Vinh

- Xí nghiệp kinh doanh than Cầu đống.

Địa chỉ: Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà nội

- Công ty kinh doanh than Ninh Bình

Địa chỉ: 70 Phố Ngọc Xuân, Phường Thanh Bình, Thành phố Ninh Bình.

- Phân xưởng tuyển và chế biến than Kinh Môn

Địa chỉ: Thôn Ngư Uyên, Long Xuyên, Kinh Môn, Hải Dương.

- Phân xưởng chế biến và kinh doanh than Tiền Hải

Địa chỉ: Cánh đồng Nhị Đoạn, Xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Trạm Chế biến và kinh doanh than Kim Thành

Địa chỉ: Khu Phụ Sơn, Phường An Lưu, Thị xã Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương

- Trạm Chế biến và kinh doanh than Nghi Thiết

Địa chỉ: Cảng Hòn La, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty không có các công ty con và công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Tối đa lợi nhuận cho các cổ đông, bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông; ổn

định việc làm, nâng cao đời sống của người lao động góp phần ổn định trật tự xã hội.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tiếp tục đầu tư kho bãi, nguồn nhân lực và hệ thống quản trị nhằm xây dựng mạng lưới phân phối than rộng khắp Miền Bắc để trở thành kênh phân phối than lớn và có uy tín của Tập đoàn TKV.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Phải xây dựng được mối quan hệ gắn bó với các cơ quan chức năng và cộng đồng dân cư của địa phương, đồng hành cùng với địa phương trong quá trình phát triển và bảo vệ môi trường.

5. *Các rủi ro*: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

- Nguồn than nhập khẩu và nguồn than trôi nổi có giá thấp hơn giá thị trường trong nước của TKV, tuy có sản lượng không ổn định, nhưng có xu hướng giá ngày rẻ sẽ chiếm lĩnh khách hàng của Công ty.

- Một số khách hàng sử dụng than có xu hướng dần chuyển sang sử dụng ga, khí đốt như sản xuất gạch, gốm.

- Một số kho bãi hiện tại gần khu dân cư, trong tương lai gần phải di chuyển ra xa các khu dân cư để tránh ô nhiễm bụi than.

- Do các kho bãi đa số gần sông, do đó có nguy cơ bị lũ lụt đe dọa.

- Vốn điều lệ thấp so với quy mô kinh doanh, do đó phải sử dụng vốn vay, dẫn đến tăng rủi ro về vốn.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.

Năm 2023, mặc dù có những thời điểm khó khăn do diễn biến thời tiết phức tạp, lượng mưa ít và tình trạng nắng nóng kỷ lục xảy ra đã đẩy nhu cầu điện tăng rất cao so với các năm, gây áp lực lớn đến việc sản xuất, cung ứng than của Tập đoàn cho sản xuất điện. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo TKV, sự giúp đỡ và phối hợp của các ban chuyên môn TKV trong các giải pháp điều hành, sự chủ động trong công tác chuẩn bị các nguồn than từ cuối năm 2022, do đó TMB đã sớm tổ chức triển khai các nhiệm vụ năm 2023 đảm bảo việc cung cấp than cho các nhà máy nhiệt điện theo kế hoạch điều hành của TKV. Dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ và Hội đồng quản trị Công ty, các giải pháp điều hành đồng bộ linh hoạt của Ban lãnh đạo và bộ máy điều hành Công ty, TMB đã chủ động, linh hoạt xây dựng phương án, kích bản sản xuất, kinh doanh tháng, quý phù hợp tình hình thực tế, bảo đảm an toàn và hiệu quả.

Tuy nhiên, trong năm 2023 do ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga – Ukraine phức tạp và kéo dài làm diễn biến thị trường nguyên, nhiên liệu liên tục có sự biến động khó lường, đặc biệt là giá dầu, than, chất đốt... tăng, giảm không ổn định, các lệnh trừng phạt kinh tế giữa các nước và các khối kinh tế làm đứt gãy chuỗi cung ứng, logistics; nhu cầu than cho phát triển kinh tế trong nước tăng cao trong khi giá than nhập khẩu (để pha trộn chế biến) liên tục tăng cao ở mức kỷ lục, tạo ra áp lực lớn đến việc sản xuất than trong nước và ảnh hưởng đến phương án pha trộn than nhập khẩu đã tác động lớn đến công tác nhập khẩu than và pha trộn than. Một số đơn vị trực thuộc TMB tiếp tục được TKV giao nhiệm vụ chế biến, pha trộn than giao lại TKV để bán cho các hộ lớn. Tuy nhiên do nguồn than do TKV sản xuất trong nước chưa đáp ứng kịp nhu cầu đưa về chế biến, pha trộn, cũng như việc TKV điều chỉnh tăng giá bán một số chủng loại than có chất lượng cao phù hợp dùng để chế biến, pha trộn do đó sản lượng than pha trộn, chế biến giao lại TKV đôi khi chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra.

Trước những khó khăn và thách thức do thiếu hụt nguồn than, để ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, giữ vững thị trường tiêu thụ than hiện có của than Miền Bắc. Công ty và các đơn vị trực thuộc đã tập trung triển khai nhiều giải pháp đồng bộ và kịp thời để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh với TKV, an toàn về tài chính và ổn định thu nhập cho người lao động.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2023

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2022	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ (%) so với KH	Tỷ lệ (%) so với năm 2022
	2	3	4	5	6	7	8
	Sản phẩm chủ yếu						
1	Than mua	Tấn	10.372.356		15.276.796		147%
2	Than bán	Tấn	9.837.831	12.410.000	14.527.974	117%	148%
	- Bán các hộ lẻ	Tấn	2.955.599	1.250.000	1.943.853	156%	67%
	- Bán cho các hộ lớn và TKV	Tấn	6.883.232	11.160.000	12.584.121	113%	181%
3	Doanh thu	Tr. Đồng	24.839.014	31.809.747	37.113.183	117%	149%
4	Giá trị sản xuất	Tr. Đồng	625.247	545.397	892.249	164%	143%
5	Lợi nhuận	Tr. Đồng	243.842	105.000	414.711	395%	170%
6	Tiền lương bình quân	Tr.đồng	18,663	18,718	22,592	121%	121%
7	Cổ tức	%	20	10	10	100%	100%

* Nhận xét đánh giá chung thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung năm 2023 Công ty đều hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra nguyên nhân là do:

*** Công tác nhập mua than và điều hành tiêu thụ than:**

- Thực hiện nghiêm túc kỷ luật điều hành của TKV, quản lý chặt chẽ hàng hóa từ khâu nhận than tại đầu nguồn, trên đường vận chuyển đến bốc xếp nhập kho, không để xảy ra tình trạng vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dỡ hàng khác so với địa điểm ghi trên hóa đơn bán hàng. Bám sát kế hoạch điều hành tiêu thụ hàng tháng, đẩy mạnh công tác pha trộn than giao lại TKV và than nhập về chế biến để bán khách hàng tự doanh.

- TMB đã huy động nguồn than nhập khẩu chuẩn bị từ cuối năm 2022 đưa vào pha trộn cùng với nguồn than nhập khẩu năm 2023 và than của TKV sản xuất đảm bảo đáp ứng tối đa và kịp thời than pha trộn cho các nhà máy điện.

- Nắm bắt kịp thời các cơ hội để triển khai nhập khẩu các chủng loại than phù hợp và chủ động linh hoạt bố trí nguồn than nhập khẩu giữa các điểm pha trộn để đảm bảo đủ nguồn cung cấp than pha trộn cho các hộ Điện và cân đối điều tiết nguồn than nhập khẩu cho các đơn vị pha trộn theo kế hoạch điều hành của TKV. Bên cạnh nhiệm vụ nhập khẩu than về để pha trộn giao lại TKV, TMB còn xuất bán lại gần 1,4 triệu tấn than nhập khẩu cho các đơn vị pha trộn theo kế hoạch điều hành của TKV góp phần đảm bảo cung cấp kịp thời than pha trộn nhập khẩu cho các hộ Điện theo hợp đồng ký với TKV.

- Với mục tiêu quản trị tốt các chi phí, giảm giá thành mỗi tấn than tiêu thụ đồng

thời chấp hành các quy định của cấp trên, TMB cùng các đơn vị đã triển khai đấu thầu/chào hàng cạnh tranh để lựa chọn nhà cung cấp các dịch vụ bốc xếp, vận chuyển than, chế biến than, bảo hiểm.... nhằm tiết giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho toàn Công ty.

- Trong năm, do yếu tố thất thường của thời tiết là mưa nhiều và kéo dài nên than có độ ẩm khá cao làm ảnh hưởng đến công tác vận chuyển, bốc xếp than và tiến độ pha trộn, chế biến than giao lại TKV. Giai đoạn mùa mưa nhiều nhà máy giảm công suất phát điện, không nhận hết khối lượng than theo kế hoạch đăng ký, bốc dỡ hàng chậm... khiến than phải tồn lâu các phương tiện chờ dỡ hàng; những tháng mùa khô một số nhà máy tăng khối lượng tiếp nhận so với kế hoạch ban đầu trong khi nguồn cung than đưa về pha trộn của TKV chưa đáp ứng được kịp nên tiến độ giao than cho khách hàng bị ảnh hưởng.

*** Công tác pha trộn, chế biến than:**

- Để đảm bảo kế hoạch điều hành tiêu thụ của TKV do nhu cầu sử dụng than của các nhà máy điện tăng cao trong quý II, TMB đã chủ động điều tiết phù hợp các nguồn than nhập khẩu và than của TKV sản xuất đưa về các điểm pha trộn đảm bảo đáp ứng tối đa và kịp thời than pha trộn cho các nhà máy điện.

- TMB đã chủ động nghiên cứu xây dựng linh hoạt các phương án pha trộn chế biến, đồng thời đề xuất TKV cho phép nhập mua chủng loại than cám 7 về tuyển rửa nâng cấp thu hồi các chủng loại than cám 4, cám 5 giao hộ Đạm và đưa vào pha trộn với than nhập khẩu giao các hộ Điện nhằm bù đắp sự thiếu hụt nguồn cung của một số chủng loại than của TKV.

- TMB đã tổ chức hội nghị triển khai phương án pha trộn than và công tác lập báo cáo theo biểu mẫu thống nhất cho các đơn vị trực tiếp tham gia pha trộn, chế biến than giao lại TKV do các cán bộ Ban KCM trực tiếp hướng dẫn và giải đáp các vướng mắc.

- Triển khai chỉ đạo của TKV nhằm chủ động kế hoạch cấp than cho các nhà máy nhiệt điện ở khu vực miền Trung, miền Nam như: Nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhiệt điện Vĩnh Tân 2, Nhiệt điện Duyên Hải 1 và triển khai nhập khẩu than từ Lào, TMB đã thành lập kho than tại khu vực Cảng Hòn La – Quảng Bình và hoàn thành nhiệm vụ của TKV giao nhập khẩu thử nghiệm 100.000 tấn than sản xuất tại Lào trong quý IV năm 2023.

*** Thực hiện giao nhận than hộ lớn:**

Công tác thực hiện giao nhận than hộ lớn được các đơn vị trực thuộc duy trì bám sát chỉ đạo kế hoạch điều hành hàng tháng của TKV, báo cáo kịp thời TKV và TMB các tình huống phát sinh để có hướng giải quyết và khắc phục.

Để hoàn thành vai trò đại diện cho TKV thực hiện việc giao nhận than theo Hợp đồng mua bán than với các khách hàng mua than của TKV các đơn vị được giao nhiệm vụ làm dịch vụ giao nhận cần nhận thức đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình, nghiên cứu kỹ các quy chế, quy định hiện hành, các hướng dẫn mới và Hợp đồng mua bán than của TKV với khách hàng năm 2024; Trong quá trình thực hiện sẽ có những phát sinh mới đòi hỏi các đơn vị phải thường xuyên cập nhật, phổ biến đến các bộ

phận trực tiếp thực hiện nhiệm vụ để phối hợp nhịp nhàng cùng các bên liên quan và khách hàng mua than.

Công tác nắm bắt thông tin cập nhật các hoạt động sản xuất, tiêu thụ than của khách hàng phải được chú trọng và báo cáo đầy đủ kịp thời, phản ánh trung thực và khách quan..

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác:

Ngô Quang Trung, Tổng Giám đốc từ 01/6/2018 đến nay

Nguyễn Minh Hải, Phó Tổng Giám đốc từ 01/4/2017 đến nay

Nguyễn Thành Nam, Phó Tổng giám đốc từ ngày 20/2/2023 đến nay

Nguyễn Đức Vinh, Kế toán trưởng từ 01/4/2018 đến nay

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ

1. Họ và tên khai sinh: **NGÔ QUANG TRUNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày, tháng, năm sinh: 03 tháng 10 năm 1971
4. Nơi sinh: Hạ Long, Quảng Ninh
5. Quê quán: xã Thanh Chi, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 10, Khu 5, phường Yết Kiêu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
7. Chứng minh thư nhân dân số 100622246; Nơi cấp: CA Quảng Ninh; Ngày cấp: 29/6/2007
8. Điện thoại liên hệ: 0913266569
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế và Quản trị doanh nghiệp
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
12. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1995-12/1999	Chi nhánh Công ty CB&KD than Miền Bắc tại Quảng Ninh	Nhân viên Kế hoạch
01/2000-2/2001	Phòng Kế hoạch Công ty CB&KD than Quảng Ninh- Công ty CB&KD than Miền Bắc	Chuyên viên
03/2001-7/2003	Phòng Kế hoạch Công ty CB&KD than Quảng Ninh- Công ty CB&KD than Miền Bắc	Phó trưởng phòng
08/2003-01/2004	Phòng đại diện Công ty CB&KD than Miền Bắc tại Quảng Ninh	Phó văn phòng đại diện
01/2004-10/2004	Phòng Kế hoạch và Thị trường Công ty CB&KD than Miền Bắc kiêm Phó văn phòng đại diện Công ty TNHH MTV CB&KD than Miền Bắc tại Quảng Ninh	Phó trưởng phòng
09/2004-	Trạm CB&KD than Hòn Gai Công ty CB&KD than	Trạm trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

12/2006	Quảng Ninh- Công ty CB&KD than Miền Bắc	
01/2007- 12/2007	Trạm CB&KD than Hòn Gai Công ty KD than Quảng Ninh- Công ty CPKD than Miền Bắc	Trạm trưởng
01/2008- 12/2008	Phòng Thương Mại Công ty KD than Quảng Ninh- Công ty CPKD than Miền Bắc	Trưởng phòng
01/2009- 04/2009	Công ty CB&KD than Quảng Ninh- Công ty CPKD than Miền Bắc	Phó giám đốc
05/2009- 01/2015	Công ty KD than Hải Phòng- Công ty CPKD than Miền Bắc	Giám đốc
02/2015- 15/10/2015	Công ty CPKD than Miền Bắc Công ty KD than Hải Phòng	Phó tổng giám đốc Giám đốc
16/10/2015 – 31/5/2018	Ban Kinh doanh than – Tập đoàn TKV	Phó trưởng ban
01/6/2018-	Công ty cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc- Vinacomin	Tổng giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 3.582 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,024% Vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: Không có.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có.

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao, thưởng thành viên HĐQT.

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **NGUYỄN MINH HẢI**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 13/01/1972
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 304, Ngõ 6A, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
7. Chứng minh thư nhân dân số 013055437; Nơi cấp: CA Hà Nội; Ngày cấp: 19/03/2008.
8. Điện thoại liên hệ: 0913.283361
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh tế, Cử nhân Tài chính kế toán.
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc.
11. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1993- 9/1995	Làm việc tự do	
9/1995- 5/1999	Mỏ than Bảo Đài - Công ty than Uông Bí	Nhân viên kế toán, phó trưởng phòng kế toán.
5/1999-5/2000	Phòng tài chính kế toán – Công ty Chế biến và Kinh doanh than Miền Bắc	Nhân viên kế toán
5/2000-6/2002	Phòng tài chính kế toán – Công ty Chế biến và Kinh doanh than Miền Bắc	Phó trưởng phòng
7/2002-12/2006	Công ty Chế biến và Kinh doanh than Miền Bắc	Kế toán trưởng
01/2007-4/2016	Công ty cổ phần kinh doanh than Miền	Kế toán trưởng, ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMINĐịa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

	Bắc-Vinacomin	HĐQT
4/2016- nay	Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc-Vinacomin	Phó tổng giám đốc, ủy viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 12.372 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,082 % Vốn điều lệ.

- Đại diện sở hữu: Không có.

- Sở hữu của người có liên quan:

+ Vợ: Ngô Thị Kim Dung: 7.608 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% Vốn điều lệ.

+ Em ruột: Nguyễn Thị Thu Hà: 1.434 cổ phần, chiếm 0,01% Vốn điều lệ.

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao, thưởng thành viên HĐQT.

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **NGUYỄN THÀNH NAM**

2. Giới tính: Nam

3. Ngày tháng năm sinh: 27 tháng 9 năm 1974

4. Nơi sinh: Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Ô số 12, Lô B khu tái định cư Đồng Me, Tổ dân phố số 5 Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

7. Căn cước công dân số 022074002881; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 15/4/2022.

8. Điện thoại liên hệ: Di động: 0915.551.166

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.

12. Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể)
12/1994-7/1998	Nhân viên kinh tế - Mỏ than Yên Tử - Công ty than Uông Bí
8/1998-7/1999	Cử nhân kinh tế - Phòng kinh tế mỏ - Viện khoa học công nghệ mỏ
9/1999-5/2000	Phó chánh văn phòng, phụ trách Văn Phòng – Viện khoa học công nghệ mỏ
6/2000-7/2003	Chánh văn phòng – Viện khoa học công nghệ mỏ
8/2003-4/2022	Trưởng phòng kế hoạch – Viện khoa học công nghệ mỏ - Vinacomin
5/2022-2/2023	Trưởng phòng Kinh tế dự án – Viện Khoa học Công nghệ Mỏ - Vinacomin
3/2023-19/2/2023	Phó chánh văn phòng Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
20/02/2023-Đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc- Vinacomin

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0% Vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu: Không có.
 - Sở hữu của người có liên quan: Không có.
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao, thưởng thành viên HĐQT.
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC VINH**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày tháng năm sinh: 19/09/1987
4. Nơi sinh: Quang Trung, Vụ Bản, Nam Định
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 7 ngõ 241 đường Chiến Thắng, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân số 036087012631; Nơi cấp: cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Ngày cấp: 21/4/2022.
8. Điện thoại liên hệ: 0915.246129
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế.
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng.
11. Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
12. Quá trình công tác:

Thời gian (Từ tháng, năm đến tháng, năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2009 - 9/2015	Phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc	Chuyên viên
9/2015 - 4/2016	Phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc	Phó trưởng phòng
4/2016 - 8/2016	Phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc	Phó trưởng phòng phụ trách
8/2016- 3/2018	Phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc	Trưởng phòng
01/4/2018	Phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % Vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: Không có.
- Sở hữu của người có liên quan: Không có.

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không có.

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.

- Những thay đổi trong ban điều hành (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Công ty đã ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương theo hướng dẫn của TKV; Quy chế tiền lương, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế quản lý quỹ thi đua khen thưởng trong toàn Công ty.

Lao động có mặt theo danh sách:

Lao động đầu kỳ 01/01/2023: 638 người

Lao động cuối kỳ 31/12/2023: 601 người

Lao động đã tiết giảm: 37 người

Thu nhập tiền lương bình quân toàn Công ty 18.662.778 đồng, bằng 100% kế hoạch năm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án/), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết):

Kế hoạch đầu tư năm 2023 là: 5.296 triệu đồng (Đã bao gồm VAT) thông qua tại văn bản số 2902/QĐ-TMB ngày 19/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2023 của Công ty CPKD than Miền Bắc-Vinacomin (VB số 6238/TKV-ĐT ngày 19/12/2023 của TKV về việc Thông báo kế hoạch đầu tư năm 2023 điều chỉnh của Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin).

Công tác thực hiện KHĐT năm 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Danh mục đầu tư	Nguồn vốn theo KHĐT 2023 điều chỉnh		KHĐT năm 2023 điều chỉnh lần cuối	Thực hiện năm 2023 (Đã giải ngân bao gồm)	Tỷ lệ % (Thực hiện so với kế hoạch)
	Vốn chủ sở hữu	Vay thương mại			

				VAT)	
Kế hoạch đầu tư năm 2023	5.296	0	5.296	5.094	96 %
Công trình chuyển tiếp	422	0	422	422	
Công trình khởi công mới	3.068	0	3.068	3.011	
Chuẩn bị dự án	1.806	0	1.806	1.661	
Dự phòng		0			

- Kế hoạch gồm 15 dự án, trong đó có 01 dự án chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2022, 03 dự án khởi công mới và 11 dự án chuẩn bị dự án.

Dự án chuyển tiếp:

- Trang bị điều hòa tại các phòng làm việc - Xí nghiệp KD than Cầu Đuống.

Dự án khởi công mới

- Xây dựng tường rào và đổ bê tông nền kho trạm CB&KD than Yên Bằng - Công ty kinh doanh than Hà Nam Ninh;

- Đầu tư máy phát điện - Xí nghiệp kinh doanh than Cầu Đuống;

- Mua máy photocopy cho đơn vị trực thuộc Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin năm 2023.

Chuẩn bị dự án:

- Dự án nhóm B: Cảng thủy nội địa để cung cấp than phục vụ nhu cầu của các nhà máy nhiệt điện.

- Dự án nhóm C:

+ Nâng cấp hệ thống văn phòng điện tử (Portal) – Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin;

+ Nâng cấp trang website (thanmienbac.vn) của Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin;

+ Đầu tư hệ điều hành office 365 của Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin;

+ Cải tạo nâng cấp hội trường, phòng họp tại Văn phòng - Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin;

+ Đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống PCCC tại bến cảng xuất nhập hàng hóa và tập kết than mỏ Công ty KD than Miền Bắc – Vinacomin;

+ Hệ thống PCCC - Văn phòng Công ty kinh doanh than Thanh Hóa;

+ Đầu tư xe ô tô 15-16 chỗ phục vụ hoạt động SXKD - Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin;

+ Xây dựng trạm chế biến và kinh doanh than Cửa Ông - Chi nhánh Quảng Ninh;

+ Xây dựng trụ sở văn phòng – Công ty KD than Hải Phòng;

+ Dự án đầu tư xây dựng bến bốc xếp kho cảng Khánh Phú - Công ty KD than Ninh Bình.

Công ty CP KD than Miền Bắc-Vinacomin thực hiện đầu tư năm 2023 dựa trên

các cơ sở sau:

- Kế hoạch đầu tư năm 2023 và KHĐT 2023 điều chỉnh của Hội đồng quản trị Công ty.

- Quyết định phê duyệt Báo cáo đầu tư/Báo cáo KTKT của Công ty CP KD than Miền Bắc-Vinacomin cho từng công trình, hạng mục công trình.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu (Mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu,...), thực hiện các giai đoạn của quá trình đầu tư do Phòng Đầu tư và Vật tư phối hợp cùng các đơn vị trực thuộc có dự án/công trình thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Hợp đồng kinh tế giữa Chủ đầu tư và các nhà thầu.

- Các hồ sơ, tài liệu do nhà thầu cung cấp như nhật ký công trình, bản vẽ hoàn công....

- Quyết toán công trình được kiểm toán độc lập thẩm tra trước khi phê duyệt.

Toàn bộ hồ sơ đầu tư của Công ty CP KD than Miền Bắc đều trên cơ sở văn bản pháp luật của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý tài chính, bảo vệ môi trường và Quy chế quản lý đầu tư xây dựng của Công ty CPKD than Miền Bắc-Vinacomin ban hành theo Quyết định số 184/QĐ-TMB ngày 31/01/2019 của Hội đồng quản trị Công ty.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year 2022	Năm/Year 2023	% tăng giảm/ % change
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable for organization other than credit institutions and non-bank financial institutions:</i>			
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	2.276.590.172.508	3.943.428.231.100	173%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	24.839.013.750.432	37.113.183.010.928	149%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	377.462.658.360	211.865.998.574	178%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	26.594.902.127	37.248.237.227	140%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	414.710.895.587	238.460.900.701	174%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	331.623.553.324	187.778.993.937	177%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	20%	10%	310%
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/ Applicable</i>			

<p><i>to credit institutions and non-bank financial institutions:</i></p> <p>Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i></p> <p>Doanh thu/ <i>Revenue</i></p> <p>Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and payables</i></p> <p>Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i></p> <p>Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i></p>			
--	--	--	--

- Các chỉ tiêu khác/ *other figures*: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất/ *depending on the specific characteristics of the industry and of the Company to clarify the company's operating results for the last two years*).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ *Major financial benchmarks*:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2022	Năm/Year 2023	Ghi chú/Note
<p>1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i>:</p> <p>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term debt</i>)</p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i>:</p> <p><u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn <u><i>Short term Asset - Inventories</i></u> <u><i>Short term Debt</i></u></p>	<p>1,18</p> <p>0,10</p>	<p>1,19</p> <p>0,34</p>	
<p>2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio</i></p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)</p>	<p>0,81</p> <p>4,37</p>	<p>0,82</p> <p>4,67</p>	
<p>3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i></p>			

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover:</i>			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	17,27	14,96	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)	10,91	9,41	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	0,76%	0,89%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	44,29%	47,66%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	8,25%	8,41%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)	0,85%	1,02%	
.....			

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/*For credit institutions and non-bank financial institutions:*

Chỉ tiêu/Figures	Năm/Year X-1	Năm/Year X	Ghi chú/Note
1. Quy mô vốn/ Capital scale			
- Vốn điều lệ/ <i>Charter Capital</i>			
- Tổng tài sản có/ <i>Total assets</i>			
- Tỷ lệ an toàn vốn/ <i>Capital adequacy ratio</i>			
2. Kết quả hoạt động kinh doanh/ Operating results			
- Doanh số huy động tiền gửi/ <i>Cash deposits</i>			
- Doanh số cho vay/ <i>Lendings</i>			
- Doanh số thu nợ/ <i>Debt collection</i>			

- Nợ quá hạn/ <i>Outstanding debts</i>			
- Nợ khó đòi/ <i>Bad debt</i>			
- Hệ số sử dụng vốn/ <i>Incremental Capital Output Ratio</i>			
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh (<i>Overdue outstanding underwritten debt/ Total outstanding debt Ratio</i>)			
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ (<i>Overdue outstanding debts/ Total debt Ratio</i>)			
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ (<i>Bad debt/Total debt Ratio</i>)			
3. Khả năng thanh khoản/ <i>Solvency</i>			
- Khả năng thanh toán ngay/ <i>Short term solvency</i>			
- Khả năng thanh toán chung/ <i>General solvency</i>			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) Cổ phần/*Shares*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài/*Specify total number and types of floating shares, number of freely transferable shares and number of preferred shares in accordance with the law, Company Charter and commitments of the owner. Where the company has securities traded in foreign countries or underwritten the issuance and listing of securities in foreign countries, it is required to specify the foreign markets, the number of securities to be traded or underwritten and important information concerning the rights and obligations of the company related to the securities traded or underwritten in foreign countries.*

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 15.000.000 cổ phần

- Loại cổ phần đang lưu hành: Phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông/*Shareholders structure*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông

khác/Specify shareholders structure by ownership proportion (major, minority shareholders); institutional and individual shareholders; domestic and foreign shareholders; State and other shareholders).

- Cổ đông Tập đoàn Công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam: 67,44%
- Cổ đông cá nhân trong nước: 32,56%
- Cổ đông nước ngoài: Không

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Change in the owner's equity*:
Nêu các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v./ *Specify equity increases for the year including public offerings, private offerings, bond conversions, warrant conversions, issuance of bonus shares, shares dividend, etc.*

- Công ty không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2023.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ/ *Transaction of treasury stocks*: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch/ *Specify number of existing treasury stocks, list transactions of treasury stocks conducted for the year including trading times, prices and counter parties*

- Công ty hiện tại không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác/ *Other securities*: nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán/ *Specify other securities issuance conducted during the year. Specify the number, characteristics of other types of floating securities and outstanding commitments of the Company to other individuals, organizations (including Company's staffs and managers) related to the securities issuance.*

- Công ty hiện tại không có các chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ *Report related impact of the Company on the environment and society*

- Công ty là đơn vị kinh doanh than trên địa bàn các tỉnh phía Bắc, các kho than hầu hết là nhỏ, có sức chứa trung bình 5.000 tấn, nằm rải rác chủ yếu gần các bên sông, xa khu dân cư nên tác động môi trường chủ yếu là bụi bay vào không khí không lớn.

- Công ty là đơn vị kinh doanh than, số lượng người ở các chi nhánh tại các Tỉnh nhỏ hơn 90 người, nằm rải rác, nên tác động xã hội không lớn.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ *Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/ *The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year.*

- Công ty là đơn vị kinh doanh than, không tiến hành sản xuất, sản phẩm không phải đóng gói.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/ *The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization.*

- Công ty không có nguyên vật liệu được tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng/ *Energy consumption:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/ *Energy consumption - directly and indirectly.*

- Công ty là đơn vị kinh doanh than, nên mức tiêu thụ năng lượng thấp, tổng mức điện tiêu thụ trong năm vào khoảng 1.100.000KW.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/ *Energy savings through initiatives of efficiently using energy.*

- Công ty không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này/ *The report on energy saving initiatives (providing products and services to save energy or use renewable energy); report on the results of these initiatives.*

- Công ty không có.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/ *Water consumption (water consumption of business activities in the year)*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/ *Water supply and amount of water used.*

- Công ty là đơn vị kinh doanh than, nên lượng nước chủ yếu dùng cho sinh hoạt, tiêu thụ ít. Nguồn nước tiêu thụ chủ yếu là nước máy, lượng tiêu thụ trong năm khoảng 5.000m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused.*

- Công ty không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

- Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/ *The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment.*

- Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động/ Policies related to employees

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*

- Số lao động 600 người.

- Tiền lương bình quân: 22.592.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

- Người lao động hàng năm được khám sức khỏe định kỳ một lần.

- Những lao động trực tiếp được trang bị bảo hộ lao động theo quy định của luật lao động.

- Người lao động được cấp đồng phục.

- Hàng năm người lao động được đi nghỉ mát, du lịch một lần.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên/ *The average number of training hours per year, according to the staff and classified staff.*

Hàng năm Công ty cử lao động đi đào tạo nâng cao nghiệp vụ theo chương trình của Tập đoàn TKV tổ chức, mỗi năm trung bình khoảng 6 khóa, mỗi khóa 3 ngày, mỗi khóa cử đi 3 người.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/ *The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development.*

Công ty chưa có chương trình này, người lao động tự học tập là chính.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ Report on responsibility for local community.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng/ *The community investments and other community development activities, including financial assistance to community service.*

Các hoạt động này Công ty chưa có.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/ Green capital market activities under the guidance of the SSC.

Các hoạt động này Công ty chưa có.

Lưu ý/Note: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)/ *(As for Section 6 of Part II of this Appendix, the company may set up a separate Sustainability Development Report, in which the items 6.1, 6.2 and 6.3 are not mandatory for companies operating in sector of finance, banking, securities and insurance).*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/the Board of Management reports and assesses on the situation in all aspects of the Company)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau/*The Board of Management's reports and assessments shall include at least the following contents:*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)/ *General analysis of company's operations against the targets and previous operating results. In case the operating results do not meet targets, clearly state the reasons and responsibilities of the Board of Directors for such results (if any).*

- Công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc kỷ luật điều hành của TKV, quản lý chặt chẽ hàng hóa từ khâu nhận than tại đầu nguồn, trên đường vận chuyển đến bốc xếp nhập kho, không để xảy ra tình trạng vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dỡ hàng khác so với địa điểm ghi trên hóa đơn bán hàng. Bám sát kế hoạch điều hành tiêu thụ hàng tháng, đẩy mạnh công tác pha trộn than giao lại TKV và than nhập về chế biến để bán khách hàng tự doanh.

Năm 2023, mặc dù có những thời điểm khó khăn do diễn biến thời tiết phức tạp, lượng mưa ít và tình trạng nắng nóng kỷ lục xảy ra đã đẩy nhu cầu điện tăng rất cao so với các năm, gây áp lực lớn đến việc sản xuất, cung ứng than của Tập đoàn cho sản xuất điện. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo TKV, sự giúp đỡ và phối hợp của các ban chuyên môn TKV trong các giải pháp điều hành, sự chủ động trong công tác chuẩn bị các nguồn than từ cuối năm 2022, do đó TMB đã sớm tổ chức triển khai các nhiệm vụ năm 2023 đảm bảo việc cung cấp than cho các nhà máy nhiệt điện theo kế hoạch điều hành của TKV. Dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ và Hội đồng quản trị Công ty, các giải pháp điều hành đồng bộ linh hoạt của Ban lãnh đạo và bộ máy điều hành Công ty, TMB đã chủ động, linh hoạt xây dựng phương án, kịch bản sản xuất, kinh doanh tháng, quý phù hợp tình hình thực tế, bảo đảm an toàn và hiệu quả.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng than mua				
	<i>Trong đó: Than nhập khẩu</i>	Tấn	3.900.000	4.168.133	107
2	Sản lượng than bán	Tấn	12.410.000	14.527.974	117
a	<i>Than tự doanh</i>	"	<i>1.250.000</i>	<i>1.943.851</i>	156
b	<i>Than NK bán các đơn vị</i>	"	<i>1.400.000</i>	<i>1.385.742</i>	99

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

	<i>pha trộn</i>				
c	Than pha trộn CB giao lại TKV	“	9.760.000	11.198.380	115
3	Doanh thu	Tỷ đồng	31.809,75	37.113,18	117
4	Giá trị SX tính lương	Tỷ đồng	555,4	892,4	161
5	Lợi nhuận	Tr đồng	105.000	414.711	395
6	Lao động bình quân	Người	600	600	100
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	18.718.000	22.592.000	121
8	Thực hiện XDCB	Tỷ đồng	5,296	5,094	96

- Những tiến bộ công ty đã đạt được/*The Company's achievements.*

Với sự chỉ đạo điều hành của Ban lãnh đạo và các phòng ban chuyên môn của Công ty, cùng với sự quyết tâm, chủ động sáng tạo của các đơn vị trực thuộc, kết thúc năm 2023 TMB đã hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu đề ra, an toàn về tài chính và ổn định thu nhập cho người lao động.

Công ty đã cố gắng thực hiện năm 2023 với các chỉ tiêu cụ thể như sau: GTSX đạt 161% kế hoạch năm, GTSX tính lương đạt 161% kế hoạch năm. Lợi nhuận đạt 414.711 triệu đồng đạt 395% kế hoạch năm, thu nhập bình quân tiền lương trích vào chi phí sản xuất trong kỳ đạt 22.592 nghìn đồng/người/tháng. Hàng tồn kho tăng so với đầu năm 756.364 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn tăng 862.811 triệu đồng, nợ phải trả tăng 1.395.052 triệu đồng.

Công ty đã đẩy mạnh sản lượng, cố gắng tiết giảm chi phí và đã hoàn thành và vượt 395% kế hoạch ở chỉ tiêu lợi nhuận và đạt 121% ở chỉ tiêu tiền lương bình quân cho các cán bộ, công nhân viên.

2. Tình hình tài chính/ *Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/ *Assets*

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh)/ *Analysis of the asset, changes in assets (analysis, assessment of the efficiency of assets usage, bad liabilities, bad assets that affect business results).*

Biến động về tài sản, nguồn vốn năm 2023:

Khả năng thanh toán và hiệu quả sử dụng vốn:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/Year 2022	Năm/Year 2023	Ghi chú/Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i> + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> : Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn (<i>Short term Asset/Short term</i>	1,18	1,19	

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

<p><i>debt)</i></p> <p>+ Hệ số thanh toán nhanh/<i>Quick ratio</i>:</p> <p><u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u></p> <p>Nợ ngắn hạn</p> <p><u>Short term Asset - Inventories</u></p> <p><i>Short term Debt</i></p>	0,10	0,34	
<p>2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio</i></p> <p>+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)</p>	0,81	0,82	
<p>3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i></p> <p>+ Vòng quay hàng tồn kho/<i>Inventory turnover</i>:</p> <p>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)</p> <p>Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>)</p>	17,27	14,96	
<p>4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability</i></p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)</p> <p>+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (<i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i>)</p> <p>.....</p>	0,76%	0,89%	
	44,29%	47,66%	
	8,25%	8,41%	
	0,85%	1,02%	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng/*For credit*

b) Tình hình nợ phải trả/ *Liabilities*

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/ *Current debts, major changes of debts.*

Theo bảng biến động tài sản thì nợ phải trả tăng 1.395.052 triệu đồng; Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã tập trung nhập than để chuẩn bị chân hàng cho năm sau và một số khoản công nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay/ *Analysis of outstanding debts, impact of the exchange rate changes on operating results of the company, and the cost of borrowing to the company's results.*

Công ty không có nợ phải trả xấu, không có chênh lệch tỷ giá và chênh lệch lãi vay.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.*

Trong năm Công ty đổi mới về chính sách sản phẩm: Kinh doanh không phải là gì bán lấy, mà coi than mua từ Tập đoàn TKV mới chỉ là sản phẩm thô, còn sản phẩm bán cho khách hàng phải là sản phẩm “tinh”, đặc thù đã trải qua quá trình chế biến lại, đảm bảo tiết kiệm, an toàn, hiệu quả và phù hợp với công nghệ của từng khách hàng.

Do đó Công ty đã tập trung sáng kiến các phương pháp chế biến để tạo ra những sản phẩm đặc thù cho từng khách hàng để đảm bảo khách hàng sử dụng tiết kiệm than hơn, giá thành rẻ hơn, đồng thời hiệu quả trên 1 tấn than bán ra của Công ty cũng được tăng lên, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả SXKD.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future:*

Sở hữu một kênh phân phối, một mạng lưới các kho than bám sát khách hàng là một tài sản sinh lời quan trọng bậc nhất của Công ty. Mạng lưới này cho phép Công ty đáp ứng nhu cầu than kịp thời mọi lúc, mọi nơi cho khách hàng, làm cho khách hàng cảm thấy mạng lưới này như chính là kho than dự trữ thường xuyên của mình.

Do đó trong những năm tiếp theo Công ty phải tập trung tái cơ cấu mạng lưới bán than như sau:

- Tập trung đầu tư và hợp tác đầu tư mở rộng mạng lưới các kho than để bám sát khách hàng, đặc biệt là các khách hàng trọng điểm.

- Mua lại các kho than trọng điểm đang đi thuê và hợp tác đầu tư lâu dài với chủ các kho than để đảm bảo tính ổn định lâu dài về địa điểm bán than trong tương lai.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)/Explanation of the Board of Directors for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not absolutely approved).*

- Báo cáo Tài chính của Công ty đã được Kiểm toán chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/ *Assessment Report related to environmental and social responsibility of company*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/ *Review concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions...)*.

- Công ty là đơn vị kinh doanh nên mức tiêu thụ năng lượng, nước, phát thải rất thấp như đã báo ở trên, vì vậy mức tác động đến các chỉ tiêu môi trường là gần như không đáng kể.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ *Review concerning the problems of workers*

- Công ty đã thực tốt mọi chế độ đối với người lao động, tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật về lao động, trong năm chưa có khiếu nại nào của người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/ *Review concerning corporate responsibility towards the local community*

- Mức độ đóng góp của doanh nghiệp đến địa phương còn hạn chế, chủ yếu mới dừng lại ở các khoản đóng góp nhỏ dưới 10 triệu đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/ *Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội/ Assessments of the Board of Management on the Company's operation, including the assessment related to environmental and social responsibilities.*

- Năm 2023, HĐQT Công ty đã tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023 thông qua, tổ chức triển khai thực hiện tốt trên các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất nên đã tạo ra sự ổn định, đồng bộ trong SXKD, phù hợp với thực tiễn. Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc tập trung vào các lĩnh vực quan trọng, khai thác mọi nguồn lực, đảm bảo thực hiện đúng kế hoạch đề ra. Vì vậy, tình hình SXKD, tiêu thụ than của Công ty vẫn giữ được thế ổn định, các chỉ tiêu chính đạt kế hoạch đề ra.

- Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2023 cụ thể như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Sản lượng than mua				
	<i>Trong đó: Than nhập khẩu</i>	Tấn	3.900.000	4.168.133	107
2	Sản lượng than bán	Tấn	12.410.000	14.527.974	117
a	<i>Than tự doanh</i>	"	<i>1.250.000</i>	<i>1.943.851</i>	156
b	<i>Than NK bán các đơn vị pha trộn</i>	"	<i>1.400.000</i>	<i>1.385.742</i>	99

c	Than pha trộn CB giao lại TKV	“	9.760.000	11.198.380	115
3	Doanh thu	Tỷ đồng	31.809,75	37.113,18	117
4	Giá trị SX tính lương	Tỷ đồng	555,4	892,4	161
5	Lợi nhuận	Tr đồng	105.000	414.711	395
6	Lao động bình quân	Người	600	600	100
7	Thu nhập bình quân	đ/ng/th	18.718.000	22.592.000	121
8	Thực hiện XDCB	Tỷ đồng	5,296	5,094	96

* Tình hình tài chính của Công ty:

Tình hình tài chính của Công ty nói chung lành mạnh, cụ thể:

- Tổng số vốn chủ sở hữu cuối năm: 695.774 tỷ đồng, bằng 464% vốn điều lệ.
- Hệ số bảo toàn và phát triển vốn của Công ty năm 2023 thực hiện 1,64 lần so với cùng kỳ năm 2022. Hệ số > 1, cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: 221%.

* Công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản:

Giá trị thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2023 là 5,094 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch, vì một số dự án chưa hoàn thành và quyết toán trong năm 2023.

Các dự án dở dang và chưa triển khai được, Công ty đã có báo cáo TKV và được chấp thuận tiếp tục tổ chức thực hiện trong năm 2024.

* Đánh giá kết quả SXKD của Công ty năm 2024:

Năm qua, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chính (giá trị sản xuất; các chỉ tiêu lợi nhuận và thu nhập bình quân phải điều chỉnh). Đạt được kết quả trên là do Công ty đã nhận thức được khó khăn, biết chủ động khai thác những thế mạnh, phát huy tính tích cực, năng động trong kinh doanh và truyền thống của đơn vị, điều hành tiêu thụ hợp lý, hiệu quả, nhất là thực hiện hiệu quả công tác chế biến than.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance*

Qua quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy Ban giám đốc triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện kế hoạch SXKD phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường và yêu cầu của HĐQT. Tổng giám đốc và bộ máy quản lý đã góp phần đáng kể vào kết quả kinh doanh đạt kế hoạch của Công ty năm 2023.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors*

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023. Đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định; chỉ đạo triển khai thực hiện đúng và đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động của Công ty và các đơn vị trực thuộc, nhằm đảm bảo SXKD của Công ty an toàn có hiệu quả, chánh

rủi ro, bảo toàn và phát triển vốn.

- Tổ chức các phiên họp thường kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch; bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông.

V. Quản trị công ty/Corporate governance (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)/*Non-listed organizations are not obliged to disclose the information in this Section*).

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors*: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác/ *(list of members of the Board of Management, percentages of ownership in voting shares and other securities issued by the company, clearly Specify independent and other members; number of positions that a member the Board of Management held in other companies)*).

Danh sách Hội đồng quản trị:

- Phạm Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT, người đại diện vốn của Tập đoàn Công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam (TKV) tại Công ty, số cổ phần đại diện: 10.116.000 cổ phần, chiếm 67,44%.

- Ngô Quang Trung – Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc, số cổ phần sở hữu 3.582 cổ phần, chiếm 0,016%.

- Nguyễn Minh Hải – Ủy viên kiêm phó Tổng Giám đốc, số cổ phần sở hữu 12.372 cổ phần, chiếm 0,08%.

- Phạm Ngọc Bảo – Ủy viên kiêm Giám đốc vùng, số cổ phần sở hữu 7.524 cổ phần, chiếm 0,05%.

- Đinh Công Nga – Ủy viên HĐQT độc lập.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty chỉ đạo tập thể tất cả các hoạt động, không phân chia thành các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2023, HĐQT Công ty đã chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023 thông qua, theo đó tập trung các nội dung chủ yếu sau: tăng cường công tác quản lý điều hành, tổ chức triển khai thực

hiện tốt trên các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất linh hoạt nên đã tạo ra sự ổn định, đồng bộ trong SXKD, phù hợp với thực tiễn.

- HĐQT đã tổ chức họp định kỳ cũng như bất thường để thông qua các vấn đề cơ bản, định hướng cho hoạt động của Công ty, đảm bảo kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh đến các mặt hoạt động SXKD. Các cuộc họp có chương trình cụ thể, đảm bảo số lượng thành viên dự họp và thủ tục biểu quyết theo luật định. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý.

HĐQT đã tổ chức họp để thông qua các vấn đề cơ bản, định hướng cho hoạt động của Công ty, đảm bảo kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh; 12 tháng năm 2023 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp và ban hành nghị quyết về công tác tổ chức sản xuất, công tác tài chính, Công tác đầu tư xây dựng, Công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương và về các lĩnh vực khác. 12 tháng năm 2023 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp và thông qua 37 nghị quyết cụ thể như sau:

DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN
 Đến ngày 31 tháng 12 năm 2023

Stt	Nội dung	Ngày họp	Ghi chú
I	Tổ chức SXKD, Tài chính		
1	Chuẩn bị Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin năm 2023	10/3/2023 (08h30)	01 buổi
2	Đánh giá hoạt động SKKD quý 1 năm 2023 và xây dựng kế hoạch SXKD quý 2 năm 2023.	03/4/2023 (14h00)	01 buổi
3	Trả cổ tức bằng tiền năm 2022 cho các cổ đông của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin.	05/6/2023 (14h00)	01 buổi
4	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nội dung thay đổi đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2023 của Công ty.	19/6/2023 (8h30)	01 buổi
5	Đánh giá hoạt động SKKD quý 2 năm 2023 và xây dựng kế hoạch SXKD quý 3 năm 2023.	26/6/2023 (14h00)	01 buổi
6	Đánh giá hoạt động SKKD quý 3 năm 2023 và xây dựng kế hoạch SXKD quý 4 năm 2023.	02/10/2023 (14h00)	01 buổi
7	Đánh giá hoạt động SKKD quý 4 và năm 2023; Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu tạm giao kế hoạch SXKD năm 2024 và xây dựng kế hoạch SXKD quý 1 năm 2024; Thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2024; Ủy quyền cho Tổng giám đốc được quyết định, trực tiếp ký kết các hợp đồng vay vốn, bảo lãnh, thư tín dụng.	29/12/2023 (14h00)	01 buổi
II	Đầu tư, xây dựng		
1	Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 của Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin	31/01/2023 (09h00)	01 buổi
2	Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư dự án khởi công mới năm 2023 của Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin	20/7/2023 (09h00)	01 buổi
3	Phê duyệt điều chỉnh dự án “Đầu tư xây dựng bến cảng xuất	07/9/2023	01 buổi

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

	nhập hàng hóa và bãi tập kết than mở” tại xã Khánh Phú, Yên Khánh, Ninh Bình.	(09 ^h 00)	
4	Thông qua kế hoạch đầu tư dự án năm 2024 của Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin	20/9/2023 (09 ^h 00)	01 buổi
5	Thông qua việc chuyển đổi quyền sử dụng 02 lô đất từ tên các cá nhân là CBCNV/nguyên CBCNV của Công ty Kinh doanh than Thanh Hóa sang tên Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin	21/9/2023 (15 ^h 30)	01 buổi
6	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023 của Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin.	19/12/2023 (14 ^h 00)	01 buổi
7	Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2024 của Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin (ký HDQT)	27/12/2023 (09 ^h 00)	01 buổi
III	Tổ chức cán bộ, lao động tiền lương		
1	Thông nhất chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ chức danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin	09/01/2023 (15h30)	01 buổi
Stt	Nội dung	Ngày họp	Ghi chú
2	Cho ý kiến tổng nhất với chủ trương công tác cán bộ của TKV về việc giới thiệu Ông Nguyễn Thành Nam, Phó chánh Văn phòng TKV giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin.	07/02/2023 (17h10)	01 buổi
3	Tiếp nhận và bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Nam, Phó chánh Văn phòng TKV giữ chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin, nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày 20/02/2023	17/02/2023 (16h00)	01 buổi
4	Thông nhất chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ chức danh Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin	28/02/2023 (15h30)	01 buổi
5	Thông qua việc bổ nhiệm Ông Đoàn Duy Ninh Phó Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh than Cầu Đuống, giữ chức vụ Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh than Cầu Đuống kể từ ngày 01/4/2023	30/3/2023 (15h10)	01 buổi
6	Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Đức Vinh tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty, nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 01/4/2023	31/3/2023 (17h10)	01 buổi
7	Đồng ý chủ trương thành lập Trạm CB và KD than Nghi Thiết trực thuộc Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin kể từ ngày 01/5/2023	28/4/2023 (09h30)	01 buổi
8	Đồng ý cử Ông Ngô Quang Trung – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin đi công tác tại Lào	08/5/2023 (08h00)	01 buổi
9	Phê duyệt Quỹ tiền lương hạch toán vào chi phí SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin	15/5/2023 (14h00)	01 buổi
10	- Quyết toán thù lao đối với thành viên kiêm nhiệm, thành viên	17/5/2023	01 buổi

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN

Địa chỉ: Số 5 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

	độc lập HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2022; - Thanh toán tiền thưởng cho Viên chức quản lý năm 2022; - Quyết toán tiền lương năm 2022 đối với Chủ tịch Công đoàn chuyên trách Công ty;	(09h30)	
11	Thanh toán tiền thưởng năm 2022 cho Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin	20/5/2023 (09h30)	01 buổi
12	Đồng ý cử Ông Ngô Quang Trung – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Ông Phạm Ngọc Bảo – Thành viên HĐQT Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin đi công tác tại Đức theo Thư mời của Công ty HMS Bergbau AG và Quyết định số 689/QĐ-TKV ngày 22/5/2023 của TKV.	24/5/2023 (08h00)	01 buổi
13	Đồng ý cử Ông Ngô Quang Trung – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin đi công tác tại Lào cùng đoàn công tác của TKV theo Quyết định số 718/QĐ-TKV ngày 24/5/2023 của TKV.	24/5/2023 (16h25)	01 buổi
14	Bổ nhiệm lại Ông Ngô Quang Trung tiếp tục giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty, nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 01/6/2023	31/5/2023 (08h30)	01 buổi
15	Rà soát hệ thống các văn bản quản lý nội bộ, điều lệ, quy chế, quy định hiện hành và thực hiện dịch vụ pháp lý để bảo đảm trách nhiệm pháp lý của các chức danh Giám đốc chi nhánh, Trạm trưởng, Quản đốc Phân xưởng trực thuộc TMB; bảo đảm trách nhiệm pháp lý của các Trạm trưởng/Phân xưởng trực thuộc chi nhánh và cá nhân có liên quan đối với Giám đốc chi nhánh.	22/6/2023 (15h00)	01 buổi
16	Đồng ý cử Ông Nguyễn Minh Hải – Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin đi công tác tại Nam Phi và Mozambique	18/7/2023 (16h00)	
17	Đồng ý cử Ông Ngô Quang Trung – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin đi công tác tại Lào cùng đoàn công tác của TKV	31/8/2023 (16h00)	01 buổi
18	Thông qua phương án bố trí cán bộ tạm thời cho Công ty KD than Vĩnh Phú, kể từ ngày 10/10/2023	10/10/2023 (18h15)	01 buổi
19	Đồng ý cử Ông Ngô Quang Trung – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và Ông Phạm Ngọc Bảo – Thành viên HĐQT Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin đi công tác tại Australia theo Thư mời của Tập đoàn AMCI (TCNS)	29/11/2023 (08h00)	01 buổi
20	Thống nhất phương án xin chủ trương bổ nhiệm bổ sung Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin	20/12/2023 (08h30)	01 buổi
IV	Lĩnh vực khác		
1	Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý an toàn, VSLĐ của Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin”	16/01/2023 (08h30)	01 buổi
2	Thông qua Quy trình lựa chọn NCC than NK theo danh sách ngắn trong Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin”	27/4/2023 (10h00)	01 buổi
3	Triển khai các văn bản của TKV bao gồm: Công văn số	14/12/2023	01 buổi

5955/TKV-TP ngày 05/12/2023 v/v “Lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ phục vụ và duy trì hoạt động SXKD thường xuyên, liên tục trong TKV” và Công văn số 5992/TKV-TN ngày 06/12/2023 v/v “Thực hiện công nhận các kho than của Công ty CP Kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin”	(14 ^h 00)	

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Pháp luật, các quy định của TKV và Công ty.

- Chủ trì giúp HĐQT thực hiện giám sát, quản lý, bao gồm nhưng không giới hạn các lĩnh vực:

+ Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp ý kiến vào việc xây dựng phương hướng phát triển, hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Công tác kiểm soát nội bộ, pháp chế.

+ Lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty hàng năm.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT phân công.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Các thành viên HĐQT, BKS và Ban điều hành Công ty đã tham gia các khóa đào tạo của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Đặng Thị Hải Hà – Trưởng Ban, số cổ phần sở hữu 11.916 cổ phần, chiếm 0,079%.

- Cao Thị Nhung - Ủy viên, số cổ phần sở hữu 1.200 cổ phần, chiếm 0,008%.

- Bùi Thị Phương Thảo – Ủy viên, số cổ phần sở hữu 1.200 cổ phần, chiếm 0,008%.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Hoạt động của Ban kiểm soát căn cứ vào kế hoạch năm để triển khai, đầu năm 2023 Ban kiểm soát đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm soát năm và thực hiện hoàn thành tốt chương trình kiểm tra giám sát đã đề ra.

- Hàng tháng Ban Kiểm soát làm việc tại Công ty, đã thực hiện công tác giám sát công tác điều hành của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành Công ty. Kiểm tra, kiểm soát

quản trị chi phí, công nợ, phân tích tuổi nợ hàng tồn kho, tình hình huy động và sử dụng vốn của Công ty, công tác lao động tiền lương, kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty và các đơn vị trực thuộc, công tác kế toán văn phòng Công ty.

- Hàng Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm Ban kiểm soát thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính của Công ty, lập biên bản kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành về các mặt như văn bản quy chế quy định, thực hiện kế hoạch SXKD, công tác tài chính kế toán, tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc, do địa bàn hoạt động của Công ty trải dài các tỉnh phía nên các nội dung kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát thường được lồng ghép các nội dung chuyên đề, phối hợp kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán. Các cuộc kiểm tra, kiểm soát, giám sát, tập trung vào các nội dung như:

+ Xem xét báo cáo tài chính và kiểm tra phân phối thu nhập, công nợ phải thu, các khoản chi tiêu tài chính, thực hiện kế hoạch ĐTXD, thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, tình hình huy động và sử dụng vốn... của Công ty.

+ Kiểm tra công tác chế biến than, ký kết hợp đồng và việc thực hiện hợp đồng, quản lý theo dõi GGT nhận than.

+ Kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các qui chế, qui định của Công ty tại các đơn vị trực thuộc.

+ Kiểm tra công tác tuyển dụng, quản lý lao động, thực hiện quy chế tiền lương, giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động.

+ Kiểm tra việc chấp hành quy chế quản lý ĐTXD, kiểm soát chi phí và thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định đã được HĐQT phê duyệt.

Từ đó Ban kiểm soát đã đưa ra những kiến nghị cụ thể đối với Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Ban kiểm soát đã thực hiện tốt công tác giám sát Công ty Kiểm toán độc lập về việc kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2023 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 tại các đơn vị trực thuộc và văn phòng Công ty.

- Ban kiểm soát đã thực hiện tốt công tác giám sát Công ty kiểm toán độc lập, Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin và các đơn vị trực thuộc về công tác kiểm kê 6 tháng và năm 2023.

- Thực hiện tốt các báo cáo theo đúng nội dung, thời gian quy định của TKV. Thực hiện tốt việc thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng, năm, các báo cáo phục vụ Đại hội đồng cổ đông.

- Trong năm 2023 hoạt động của Ban kiểm soát có nhiều khó khăn do lực lượng Ban kiểm soát mỏng, có ba thành viên trong đó hai thành viên Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm, các thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm ngoài thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát còn phải thực hiện nhiệm vụ tại các phòng. Địa bàn hoạt động của Công

ty rộng có nhiều chi nhánh đơn vị trực thuộc, các trạm cửa hàng trải dài khắp các tỉnh Miền Bắc; Quy mô và sản lượng của Công ty ngày càng lớn, sản lượng than mua bán, pha trộn chế biến than nhiều, hồ sơ đấu thầu các dịch vụ thuê ngoài nhiều, việc thực hiện vay ngân hàng giải ngân diễn ra thường xuyên nên khối lượng công việc kiểm tra giám sát lớn, số ngày kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc ngắn trong khi đó lượng xoát xét chứng từ sổ sách lớn nên Ban kiểm soát không thể kiểm tra 100% chứng từ được mà chỉ thực hiện theo phương pháp chọn mẫu nên phát hiện các sai sót nằm trong các mẫu đã chọn (tuy nhiên việc thực hiện theo phương pháp chọn mẫu phù hợp đúng quy định).

- Thường xuyên học hỏi để nâng cao năng lực chuyên môn, trau dồi kiến thức về quản lý tài chính, pháp luật để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Trong năm 2023 Ban Kiểm soát đã được Ban lãnh đạo điều hành Công ty, các đơn vị trực thuộc tạo điều kiện giúp đỡ.

- Năm 2023, Ban Kiểm soát thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, quyền hạn của mình, bám sát thực tiễn kinh doanh, kiểm tra phát hiện các sai sót, nhằm uốn nắn kịp thời khi có sai phạm. Thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch kế hoạch kiểm tra, kiểm soát đã đề ra. Phối kết hợp với Ban lãnh đạo điều hành Công ty, các phòng nghiệp vụ Công ty, Kiểm toán nội bộ Công ty và Công ty kiểm toán độc lập trong công tác kiểm tra kiểm soát Công ty và các đơn vị trực thuộc. Trong quá trình kiểm tra kiểm soát đã kịp thời phát hiện những sai sót từ đó góp phần hoàn thiện, khắc phục trong những tháng tiếp theo. Hết năm 2023 Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, kinh doanh có lãi, đời sống cán bộ công nhân viên được ổn định, Công ty bảo toàn được vốn. Năm 2023 Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trước các Cổ đông.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Transactions, remunerations and interests of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/*Salary, rewards, remuneration and benefits*: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ/*Salary, rewards, remuneration and other benefits and expenses for each member of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director and General Director and managers. Values of such remuneration, benefits and expenses shall be disclosed in details for each person. Non-material benefits or interests which have not been/cannot be quantified by cash shall be listed and accounted for sufficiently*).

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/*Transactions of internal shareholders*: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên/*Information about share transactions of the members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director), Chief Accountant,*